

Số: 34/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với hộ kinh doanh Phạm Hữu Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ quy định Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc
hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với
người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài
chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số
94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm
nộp đối với 88 người nộp thuế tại Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 08/CTVLO-QLN
ngày 03 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với hộ kinh
doanh Phạm Hữu Thọ, mã số thuế: 1500593984, địa chỉ kinh doanh: Số 51, đường
Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, chủ hộ kinh
doanh: Phạm Hữu Thọ, số chứng minh nhân dân: 331127470, ngày cấp:
30/11/2007, nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long; còn nợ trước ngày 01/7/2020 theo
Quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp số 2445/QĐ-UBND ngày
25/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, với số nợ tiền phạt
chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: **5.510.360 đồng** (viết bằng chữ: Năm
triệu, năm trăm mười ngàn, ba trăm sáu mươi đồng), trong đó:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiểu mục	Số tiền
1	Tiền chậm nộp thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan Thuế quản lý	4272	289.868

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiểu mục	Số tiền
2	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	4918	738.121
3	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại	4931	4.187.221
4	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	4944	295.150
	Tổng cộng		5.510.360

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế quay lại sản xuất, kinh doanh.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long điều chỉnh tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của hộ kinh doanh Phạm Hữu Thọ và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Khu vực I và hộ kinh doanh Phạm Hữu Thọ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND thành phố Vĩnh Long;
- UBND Phường 8, TPVL;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, 36.TH.

CHỦ TỊCH